

CÔNG TY CỔ PHẦN TLV GLOBAL
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TLV GLOBAL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TLV GLOBAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108193276

3. Ngày thành lập: 21/03/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 34 Nguyễn Thái Học, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 6683 9989

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
2.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
3.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng	4659
4.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
5.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
6.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
7.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển;	7730
8.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp	4669
9.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
10.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn chuyển giao công nghệ	7490
11.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
12.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
13.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

14.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
15.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
16.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
17.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
18.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
19.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
20.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
21.	Xây dựng nhà các loại	4100
22.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
23.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
24.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
25.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
26.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
27.	Trồng cây hàng năm khác	0119
28.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
29.	Chăn nuôi lợn	0145
30.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
31.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
32.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
33.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
34.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
35.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu mặt hàng công ty kinh doanh	8299
37.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan;	5229(Chính)
39.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn các loại gia súc, gia cầm sống, kể cả loại dùng để nhân giống Bán buôn hoa và cây Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản	4620

40.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thịt gia súc, gia cầm tươi, đông lạnh, sơ chế; - Bán buôn các sản phẩm từ thịt gia súc, gia cầm, nội tạng dạng thịt từ gia súc, gia cầm. - Bán buôn thủy sản - Bán buôn rau, quả	4632
41.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
42.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
43.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
44.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
45.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 100.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ THỊ LINH	Số nhà 138 Ngõ 65 Đường Trung Sơn Trầm, Phường Trung Sơn Trầm, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	33.000	330.000.000	33,000	017128977	
			Tổng số	33.000	330.000.000	33,000		
2	TRỊNH ĐỨC VIỆT SON	Xóm 5, Thôn Nam Cường, Xã Khánh Cường, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	34.000	340.000.000	34,000	037091001203	
			Tổng số	34.000	340.000.000	34,000		

3	LÊ MINH ĐỨC	19/528/49 Ngõ Gia Tự, tổ 14B, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	33.000	330.000.000	33,000	0010890160 76	
			Tổng số	33.000	330.000.000	33,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRỊNH ĐỨC VIỆT SƠN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 30/10/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 037091001203

Ngày cấp: 24/08/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 5, Thôn Nam Cường, Xã Khánh Cường, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 34 Ngõ 1 Thiên Hiền, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội